TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN G** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2018/HS-ST
Ngày: 07-02-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH TÂY NINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thùy Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Văn Thẩm.

Bà Nguyễn Thị Thiểu.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông Võ Tuấn Anh là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tây Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa*:** Ông Trần Thành Danh – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tây Ninh. Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tây Ninh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2018/HS-ST ngày 10-01-2018 đối với bị cáo:

Đặng Điền T, tên gọi khác: Cu, sinh năm 1979, tại huyện G, tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và cư trú hiện nay: Ấp C, xã H, huyện G, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; con ông Đặng Văn L (đã chết) và bà Lê Thị L1, sinh năm 1952; có vợ: Nguyễn Thị Phượng H, sinh năm 1991, con: có 03 người, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị tạm giữ ngày 11-12-2017, đến ngày 13-12-2017 bị tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* 1. Lê Minh Q, sinh năm: 1984. Địa chỉ: Ấp C, xã H, huyện G, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

2. Phan Quốc Tr, sinh năm: 1981. Địa chỉ: Ấp C, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 05-12-2016, bị cáo Đặng Điền T đến nhà anh Lê Minh Q ở ấp C, xã H, huyện G, thấy anh Q có xe môtô hiệu Yamaha Sirius biển số 70F1-12.407 nên bị cáo nảy sinh ý định lừa lấy xe đem qua Campuchia cầm lấy tiền đánh bạc. Bị cáo giả vờ hỏi mượn xe môtô của anh Q để đi mua thuốc trị bệnh cho gà thì anh Q đồng ý. Sau đó, bị cáo đem xe môtô của anh Q sang Campuchia cầm được 2.500.000 đồng, rồi vào Casino đánh bài thua hết.

Khoảng 13 giờ ngày 23-12-2016, bị cáo gặp anh Phan Quốc Tr tại nhà của chị H1 ở ấp C, xã H, huyện G, thấy anh Quốc Tr có xe môtô hiệu Boss Dream biển số 70K2-5258 nên bị cáo nảy sinh ý định lừa lấy xe đem qua Campuchia cầm lấy tiền đánh bạc. Bị cáo giả vờ hỏi mượn xe môtô của anh Quốc Tr để đi mua thuốc uống thì anh Quốc Tr đồng ý. Bị cáo đem xe môtô của anh Quốc Tr sang Campuchia cầm được 1.500.000 đồng, rồi vào Casino đánh bạc thua hết. Sau đó, bị cáo bỏ trốn, đến ngày 11-12-2017 thì bị bắt truy nã.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Tại kết luận định giá tài sản số 54/KL-HĐ ngày 02-6-2017 của Hội đồng định giá tài sản thuộc Ủy ban nhân dân huyện G kết luận: Xe môtô hiệu Yamaha Sirius biển số 70F1-12.407 có giá trị 10.200.000 đồng; Xe môtô hiệu Boss Dream biển số 70K2-5258 có giá trị 2.700.000 đồng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, Kiểm sát viên, bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Về bồi thường thiệt hại: Anh Lê Minh Q yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 16.000.000 đồng, anh Phan Quốc Tr yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 6.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý nên ghi nhận.

Tại Cáo trạng số 06/QĐ/KSĐT ngày 09-01-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố Đặng Điền Tr về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 139 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 139, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được

sửa đổi, bổ sung năm 2009 xử phạt bị cáo Đặng Điền Tr từ 12 tháng đến 18 tháng tù và buộc bị cáo bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo đã biết lỗi của mình, hứa sẽ chấp hành tốt các quy định pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án nhẹ để bị cáo sớm về với gia đình và hòa nhập xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Đặng Điền T tại phiên tòa phù hợp với những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, đủ căn cứ xác định: Vào các ngày 05-12-2017 và 23-12-2016, bị cáo có ý định lừa lấy xe môtô hiệu Yamaha Sirius biển số 70F1-12.407 của anh Q và xe môtô hiệu Boss Dream biển số 70K2-5258 của anh Tr đem qua Campuchia cầm lấy tiền đánh bạc. Bị cáo giả vờ hỏi mượn xe thì được 02 anh đồng ý. Sau đó, bị cáo đem xe sang Campuchia cầm, rồi vào Casino đánh bài thua hết. Do đó, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 139 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

[3] Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội, biết chấp hành pháp luật khi hòa nhập cộng đồng là có căn cứ.

[4] Khi quyết định hình phạt, có cân nhắc đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo phạm tội nhiều lần nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

[5] Các biện pháp tư pháp:

* Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 42 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009 và các điều 584, 585, 589 của Bộ luật Dân sự;

Anh Lê Minh Q vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên theo hồ sơ vụ án, anh yêu cầu bị cáo bồi thường 16.000.000 đồng. Anh Phan Quốc Tr yêu cầu bồi thường 6.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý theo yêu cầu của bị hại nên cần ghi nhận.

[6] Về án phí: Áp dụng các điều 135, 136 của của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.100.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đặng Điền T phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 139, điểm p khoản 1 Điều 46 và điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009;

Xử phạt bị cáo Đặng Điền T 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11-12-2017.

2. Biện pháp tư pháp:

Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng 42 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009 và các điều 584, 585, 589 của Bộ luật Dân sự;

Ghi nhận bị cáo Đặng Điền T đồng ý bồi thường cho anh Lê Minh Q số tiền 16.000.000 đồng và anh Phan Quốc T số tiền 6.000.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không bồi thường số tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải chịu thêm số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Án phí: Áp dụng các điều 135, 136 của của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Đặng Điền T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.100.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo và bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Riêng bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thùy Trang

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện G;
- CC.THADS huyện G;
- Công an huyện Gu;
- UBND xã H;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.